

Bản án số: 124/2021/HSPT

Ngày: 12/7/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Dung;

Bà Lê Thị Thủy.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2021/HSPT ngày 17/5/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T + đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện N.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: SN 539- 541 đường Lam Sơn, tiểu khu Nam Giang, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M và bà Lê Thị K; có vợ là: Lê Thị H và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/3/2017, Công an huyện Như Thanh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 22/8/2017, Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Gây rối trật tự công cộng”; bị tạm giữ ngày 05/3/2020 đến 14/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Mai Xuân D, sinh năm 1990 tại xã YM, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Thôn Y, xã YM, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Xuân T và bà Nguyễn Thị V; có vợ là: Phan Thị T và 01 con sinh năm 2016; tiền án: Ngày 24/5/2019, TAND huyện N xử phạt 8.000.000đ về tội “Đánh bạc”; Ngày 24/5/2019, TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt ba năm tù về tội

“Đánh bạc” được trừ 09 ngày tạm giam (Chưa chấp hành); tạm giữ ngày 05/3/2020 đến ngày 14/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh”; có mặt

Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị: Cao Thị H (Vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh Thanh Hóa nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về lĩnh vực an ninh trật tự trên địa bàn. Cơ quan CSĐT công an tỉnh Thanh Hóa đã triệu tập Nguyễn Văn T đến để làm việc. Tại buổi làm việc T đã xin đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc ngày 03/3/2020 bằng hình thức ghi số lô, số đề qua tin nhắn SMS với Mai Xuân D, Cao Thị H, người có tên L ở phường NN, thành phố Thanh Hóa và người tên Th ở quận B, thành phố H.

Ngày 13/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với: Nguyễn Văn T, Mai Xuân D, Cao Thị H về tội “Đánh bạc”. Ngày 08/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định chuyển vụ án kèm theo vật chứng đến cơ quan CSĐT Công an huyện N để tiếp tục điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề và tự đặt ra dãy số từ 00 đến 99 để bán số lô, số đề cho ai có nhu cầu. T tự quy định mỗi điểm lô bán là 21.600đ/1 điểm, nếu trúng thưởng sẽ được nhân với 80.000đ/1 điểm và số đề quy ước là 1 đồng tương ứng với 1000 VNĐ, nếu trúng thưởng thì nhân với 70.000đ/1 số. Nếu không trúng số lô, số đề thì người mua số lô, số đề sẽ bị thua hết số tiền đã bỏ ra. Việc tra cứu kết quả trúng số lô, số đề phải dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc được thông báo trên đài truyền hình vào các buổi tối cùng ngày. Cách tính trúng thưởng của số đề là lấy hai số cuối của giải đặc biệt và lấy hai số cuối của tất cả các giải để tính trúng số lô, số lô trùng với kết quả trúng thưởng của một giải thưởng thì sẽ tính là trúng lô một vòng.

Chiều ngày 03/3/2020, Mai Xuân D dùng số điện thoại di động của mình là 0979.962.992 nhắn tin bằng SMS vào số điện thoại di động 0965.360.165 của Nguyễn Văn T. Nội dung tin nhắn: “Lo 03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93, 29, 15, 78 x 250đ”, tức là D mua của T 13 số lô, mỗi số là 250 điểm, mỗi điểm lô T bán cho D là 21.600đ. Như vậy, tiền T bán số lô cho D là 13 số lô x 250 điểm x 21.600đ = 70.200.000đ. Chiều cùng ngày có kết quả mở thưởng, D đã trúng 03 số lô (23, 53, 29) x 250 điểm = 750 điểm x 80.000đ = 60.000.000đ.

Tổng số tiền D đánh lô và thắng lô ngày 03/3/2020 là 70.200.000đ + 60.000.000 đồng = 130.200.000đ.

Chiều ngày 03/3/2020, Nguyễn Văn T dùng số điện thoại di động của mình 0965.360.165 nhắn tin bằng SMS vào số điện thoại di động của Cao Thị H. Nội dung tin nhắn: “Lo 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91, 95, 32, 77 x 150đ, bacang. 920 x 500đ”, tức là T mua của H 13 số lô, mỗi số lô là 150 điểm, mỗi điểm lô H bán cho T là 21.600đ và 01 số lô ba càng là 920 x 500.000 đồng. Như vậy, tiền H bán số lô cho T là 13 số lô x 150 điểm x 21.600 = 42.120.000đ và 01 số lô ba càng = 500.000đ; tổng là 42.620.000đ.

Chiều cùng ngày có kết quả mở thưởng, T trúng 02 số lô (11 và 81) x 150 điểm = 300 điểm x 80.000đ = 24.000.000đ. Tổng số tiền T đánh lô và thắng lô chiều ngày 03/3/2020 là 42.620.000đ + 24.000.000đ = 66.620.000đ.

Cũng với hình thức và cùng ngày đánh bạc như trên, Nguyễn Văn T khai nhận còn đánh bạc với người tên Th ở quận B, thành phố H và người tên L ở thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

Vào ngày 03/3/2020, T dùng điện thoại di động 0965360165 nhắn tin bằng SMS vào số điện thoại di động 0865893485 của Th để mua 13 số lô x 250 điểm x 21.600đ = 70.200.000đ. Khi có kết quả mở thưởng T thắng 05 số lô là 66,76,35 (02 lần) tổng số điểm T thắng là 1.250 điểm x 80.000 đồng/ 1 điểm = 100.000.000đ. Tổng số tiền T và Th đánh lô ngày 03/3/2020 là 170.200.000đ.

Vào ngày 03/3/2020, L đánh bạc với T qua Zalo, T sử dụng tên “HN”, còn L sử dụng Zalo tên “AN 1” để nhắn tin đánh lô, đề với nhau. T đánh các số lô 29, 92 x 40 điểm, đề cao thấp (tức là đề cao trước, đề thấp sau, quy ước từ số 5, 6, 7, 8, 9 là số cao, số 0, 1, 2, 3, 4 là số thấp), mỗi điểm đề là 1000đ, gồm 25 con gồm các số: 50, 51, 52, 53, 54, 61, 62, 63, 64, 71, 72, 73, 74, 81, 82, 83, 84, 91, 92, 93, 94 mỗi con 30 điểm, tức là 300.000đ/1 số; đề số 02, 05, 07, 08, 09, 10, 14, 15, 16, 17, 19, 20, 24, 26, 29, 30, 31, 32, 34, 36, 40, 41, 43, 45, 48, 49, 50, 51, 53, 56, 58, 59, 61, 62, 63, 64, 65, 67, 68, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 79, 80, 82, 84, 85, 86, 89, 90, 91, 92, 93, 97, tổng 57 số x 500.000đ, tức 500.000đ/1 số. Số tiền T đánh số lô, số đề với L là 2 số x 40 điểm/1 số x 21.600đ/1 số = 1.728.000đ. Đề cao thấp: 25 số x 300.000đ/1 số = 7.500.000đ. Đề 57 số x 500.000đ = 28.500.000đ. Số tiền T đánh số lô, số đề với L ngày 03/3/2020 là 30.978.000đ, khi có kết quả mở thưởng ngày thì T trúng 02 số lô 29, 92, số tiền trúng 2 x 40 x 80.000đ = 6.400.000đ. Tổng số tiền T đánh lô đề với L là 30.978.000đ + 6.400.000đ = 37.378.000đ.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh người tên Th mà T khai đánh lô với T ngày 03/3/2020 nhưng không xác định được thông tin cụ thể, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tách hành vi đánh bạc của Th để tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên L mà T khai đánh lô, đề với người này, quá trình điều tra xác định có bà L, sinh năm 1967, trú tại 12A M, phường N, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nhưng bà L không thừa nhận hành vi đánh bạc với T và cũng không thu giữ được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho hành vi đánh bạc nên cơ quan CSĐT Công an huyện N không có căn cứ để xử lý.

Tài sản thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu vàng đã qua sử dụng có số Imeil 35.383810.7184521. Quá trình điều tra xác định điện thoại này không liên quan đến vụ án. Ngày 01/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho Nguyễn Văn T;

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Santafe màu đỏ, BKS 36A-40758 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô không liên quan đến vụ án. Ngày 01/4/2020, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho Nguyễn Văn T;

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 150.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến vụ án. Ngày 25/4/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho Lê Thị H.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động Iphone X màu đen có số Imei 353041092341657, sim số 0965.360.165 được niêm phong trong phong bì có in chữ CÔNG AN TỈNH THANH HÓA, có chữ ký của những người tham gia và có dấu của Phòng cảnh sát Hình sự công an tỉnh Thanh Hóa, ký hiệu M1;

- 01 máy tính xách tay Macbook màu vàng đã qua sử dụng, có số seri là “FVFWNMT8J1WK” được niêm phong bằng cách dùng mảnh giấy trắng dán mép mở ra của máy tính và phần cứng phía dưới của máy tính, trên mảnh giấy có chữ ký của những người tham gia và dấu của Phòng cảnh sát Hình sự công an tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự (viết tắt là THADS) huyện N ngày 02/4/2021.

Tại bản án sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N đã Quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn T và Mai Xuân D phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, được trừ 27 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: điểm b, điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Mai Xuân D 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Tổng hợp với 36 (Ba mươi sáu) tháng tù của Bản án số 124/2019/HSPT ngày 24/5/2019 của TAND tỉnh Thanh Hóa thành 06 năm 03 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 06 tháng 29 ngày của cả hai bản án. Bị cáo còn phải chấp hành 05 năm 08 tháng 01 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Cao Thị H; xử lý vật chứng; tuyên truy thu của Mai Xuân D 70.200.000đ, truy thu của Nguyễn Văn T 42.620.000đ nộp ngân sách nhà nước; tuyên án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 26/4/2021, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Mai Xuân D có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Xin giảm hình phạt .

Tại phiên tòa phúc thẩm, Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và bổ sung nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên truy thu của Mai Xuân D 70.200.000đ, truy thu của Nguyễn Văn T 42.620.000đ là không đúng, vì các bị cáo mới chỉ nhận tin chưa thanh toán tiền cho nhau.

Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Mai Xuân D. Sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo T từ 05 - 06 tháng tù; giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo D. Không chấp nhận kháng cáo bổ sung của cả hai bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần truy thu tiền thu lời bất chính của T và D nộp ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo bổ sung thêm nội dung kháng cáo về phần tuyên truy thu tiền thu lời bất chính của bản án sơ thẩm, việc kháng cáo bổ sung phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận phù hợp với Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, xác định: Ngày 03/3/2020, Nguyễn Văn T và Mai Xuân D đã thực hiện hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi lô qua tin nhắn SMS trên điện thoại di động, cụ thể T bán cho D 13 số lô, mỗi số lô là 250 điểm, mỗi điểm là 21.600đ, tổng số tiền T bán số lô cho D là 70.200.000đ, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày, D thắng lô là 60.000.000đ, như vậy tổng số tiền đánh bạc giữa T và D là 130.200.000đ. Cùng ngày, Nguyễn Văn T còn có hành vi nhắn tin SMS trên điện thoại di động để mua 12 số lô và 01 số lô ba càng với Cao Thị H, tổng số tiền T mua số lô và lô ba càng với H là 42.620.000đ, T thắng lô là 24.000.000đ, như vậy xác định tổng số tiền T đánh bạc với H là 66.620.000đ. Toàn bộ số tiền mua, bán số lô giữa T với D và giữa T với H, cũng như tiền thắng, thua các bị cáo chưa thanh toán cho nhau.

Do có hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn T đã bị đưa ra xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị cáo Mai

Xuân D tái phạm nguy hiểm nên phải chịu hai tình tiết định khung theo điểm b và điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo xin giảm hình phạt, thấy rằng:

Hành vi đánh bạc của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, do vậy cần phải xử lý nghiêm.

Khi quyết định hình phạt, bị cáo Nguyễn Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là: Sau khi phạm tội ra đầu thú; quá trình điều tra thành khẩn khai báo; ngoài ra bị cáo được áp dụng thêm tình tiết “tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” do ngày 05/5/2020 đã cung cấp tin báo giúp Đoàn Biên Hải Hòa thuộc huyện Tĩnh Gia, nay là thị xã Nghi Sơn bắt quả tang Nguyễn Văn Tiên về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và bàn giao cho Công an huyện Tĩnh Gia điều tra, xử lý theo thẩm quyền (điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự), theo đó Nguyễn Văn T đã được áp dụng Điều 54 Bộ luật xử dưới khung với mức án 24 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T xuất trình: Giấy xác nhận số 203/GXN-ĐHH ngày 28/4/2019 của Trưởng Đoàn Biên phòng Hải Hòa thuộc huyện G, nay là thị xã S, nội dung: Ngày 20/3/2019, Nguyễn Văn T đã cung cấp tin báo cho Đoàn Biên phòng Hải Hòa bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994 ở xã H, huyện G, Thanh Hóa về hành vi tàng trữ 0,820 gam “ma túy đá”, đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Bàn giao cho Công an huyện G điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Ngoài ra, ngày 05/12/2020 bị cáo có tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo với số tiền 2.000.000đ, có Phiếu thu của UBND Mặt trận Tổ Quốc thị trấn N (đây là tình tiết mới theo điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Do đó Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm, tích cực cải tạo mau chóng trở về với gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Mai Xuân D, năm 2017 đã bị Tòa án xử phạt tiền 8.000.000đ về tội “Đánh bạc”, năm 2019 tiếp tục bị xử ba năm tù về tội “Đánh bạc”, bản án năm 2019 đã xác định là “tái phạm”, lần này khi chưa xóa án bị cáo lại phạm tội nghiêm trọng do cố ý, do đó lần phạm tội này củ bị cáo là “tái phạm nguy hiểm” và phải chịu hai tình tiết định khung tăng nặng (điểm b, điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự), do đó mức án đã xử 39 tháng tù là phù hợp.

Kèm theo đơn kháng cáo, bị cáo có Giấy xác nhận số 104/CANC ngày 10/3/2021 của Công an huyện N, nội dung: Ngày 24/4/2021, Mai Xuân D cung cấp thông tin giúp Công an N bắt quả tang 09 đối tượng đang có hành vi đánh bạc tại khu vườn nhà ông H ở thôn Ôn Lâm, xã YM, huyện N, hiện đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can; ngoài ra tại phiên tòa, cung cấp Biên lai thu tiền ủng hộ quỹ phòng chống dịch xã YM số tiền 500.000đ. Tuy nhiên, Giấy xác nhận lập công do Phó Trưởng Công an huyện N ký là không đúng thẩm quyền vì hiện nay Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa đã có văn bản chỉ đạo các đơn vị Công an trong tỉnh, đồng có Công văn

số 1240/CSĐT-PC01 ngày 22/10/2020 trao đổi với VKSND và TAND tỉnh Thanh Hóa thống nhất quy định về thẩm quyền ký xác nhận khen thưởng, biểu dương làm căn cứ khi áp dụng điểm d khoản 1 Điều 3; điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, trong đó: Đối với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện là Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (Không giao cho Phó ký). Do đó Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét để giảm hình phạt.

[4] Xét nội dung kháng cáo bổ sung của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm về việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên truy thu của Mai Xuân D 70.200.000đ, của Nguyễn Văn T 42.620.000đ nộp ngân sách nhà nước là không đúng, thấy rằng:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và Kết luận điều tra thì ngày 03/3/2021, giữa T và D mới chỉ nhắn tin cho nhau thống nhất T bán cho D 13 số lô, tổng số tiền T bán lô cho D là 70.200.000đ, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày, D thắng lô là 60.000.000đ, tuy nhiên kể cả tiền mua lô và tiền thắng lô hai bên đều chưa thanh toán cho nhau.

Phân nhận định của bản án sơ thẩm tại mục [6] về hình phạt bổ sung cũng xác định số tiền đánh bạc và thắng bạc các bị cáo chưa giao nhận. Tuy nhiên phần Quyết định của bản án cấp sơ thẩm tuyên: *“Về khoản thu lời bất chính: Truy thu toàn bộ số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc để nộp vào ngân sách nhà nước, cụ thể: Truy thu của bị cáo Dũng 70.200.000đ; truy thu của bị cáo Thanh 42.620.000đ”* là mâu thuẫn và không phù hợp với quy định về xử lý vật chứng tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (trong vụ án này không thu được vật chứng là tiền); mặt khác việc truy thu để thay cho hình phạt bổ sung như nhận định của bản án sơ thẩm cũng không phù hợp vì đây là hai quy định hoàn toàn khác nhau và tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định mức phạt bổ sung chỉ từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ.

Do đó nội dung kháng cáo bổ sung của các bị cáo là có căn cứ chấp nhận, cần sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không truy thu của Mai Xuân D 70.200.000đ và không truy thu của Nguyễn Văn T 42.620.000đ.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T được sửa một phần hình phạt nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Mai Xuân D giữ nguyên hình phạt nên phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Xuân D. Sửa một phần Bản án số 22/2021/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N về hình phạt đối với Nguyễn Văn T, giữ nguyên hình phạt đối với Mai Xuân D.

+ Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù về tội: “Đánh bạc”, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2020 đến ngày 14/3/2020. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Áp dụng: điểm b, điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân D 39 (Ba mươi chín) tháng tù về tội: “Đánh bạc”. Tổng hợp với 36 (Ba mươi sáu) tháng tù của Bản án số 124/2019/HSPT ngày 24/5/2019 của TAND tỉnh Thanh Hóa thành 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của cả hai bản án là 06 (sáu) tháng 29 (hai mươi chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) năm 08 (tám) tháng 01 (một) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Sửa một phần Quyết định của bản án sơ thẩm:

Về khoản thu lời bất chính: Không truy thu của bị cáo Mai Xuân D 70.200.000đ; không truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T 42.620.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Mai Xuân D phải nộp 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng TCTTr&TĐKT TAND tỉnh;
- VKSND huyện N;
- TAND huyện N;
- CA huyện N;
- Chi cục THADS N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh

Bản án số:/2021/HSPT

Ngày: /7/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Ông Quách Văn Thành;

Bà Lê Thị Thủy.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2021/HSPT ngày 17/5/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T + đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện N.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại xã Minh Nghĩa, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: SN 539-541 đường lam Sơn, tiểu khu Nam Giang, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Minh và bà Lê Thị Khoa; có vợ là: Lê Thị Hồng và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/3/2017, Công an huyện Như Thanh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: ...; Ngày 22/8/2017, Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: ...; bị tạm giữ ngày 05/3/2020 đến 14/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Mai Xuân D, sinh năm 1990 tại xã YM, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Thôn Y, xã YM, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Xuân Tiến và bà Nguyễn Thị Vân; có vợ là: Phan Thị Tâm và 01 con sinh năm 2016; tiền án: Ngày 24/5/2019, TAND huyện N xử phạt 8.000.000đ về tội “Đánh bạc”; Ngày 24/5/2019, TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt ba năm tù về tội “Đánh bạc”, ^{được} từ 09 ngày tạm giam (chưa chấp hành); tạm giữ ngày

05/3/2020 đến ngày 14/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh”; có mặt

Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị: Cao Thị H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh Thanh Hóa nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về lĩnh vực an ninh trật tự trên địa bàn. Cơ quan CSĐT công an tỉnh Thanh Hóa đã triệu tập Nguyễn Văn T đến để làm việc. Tại buổi làm việc Thanh đã xin đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc ngày 03/3/2020 bằng hình thức ghi số lô, số đề qua tin nhắn SMS với Mai Xuân D, Cao Thị H, người có tên Lượng ở phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa và người tên Thông ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 13/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với: Nguyễn Văn T, Mai Xuân D, Cao Thị H về tội “Đánh bạc”.

Ngày 08/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định chuyển vụ án kèm theo vật chứng đến cơ quan CSĐT Công an huyện N để tiếp tục điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề và tự đặt ra dãy số từ 00 đến 99 để bán số lô, số đề cho ai có nhu cầu. Thanh tự quy định mỗi điểm lô bán là 21.600đ/1 điểm, nếu trúng thưởng sẽ được nhân với 80.000đ/1 điểm và số đề quy ước là 1 đồng tương ứng với 1000 VNĐ, nếu trúng thưởng thì nhân với 70.000đ/1 số. Nếu không trúng số lô, số đề thì người mua số lô, số đề sẽ bị thua hết số tiền đã bỏ ra. Việc tra cứu kết quả trúng số lô, số đề phải dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc được thông báo trên đài truyền hình vào các buổi tối cùng ngày. Cách tính trúng thưởng của số đề là lấy hai số cuối của giải đặc biệt và lấy hai số cuối của tất cả các giải để tính trúng số lô, số lô trùng với kết quả trúng thưởng của một giải thưởng thì sẽ tính là trúng lô một vòng.

Chiều ngày 03/3/2020, Mai Xuân D dùng số điện thoại di động của mình là 0979.962.992 nhắn tin bằng SMS vào số điện thoại di động 0965.360.165 của Nguyễn Văn T. Nội dung tin nhắn: “Lo 03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93, 29, 15, 78 x 250đ”, tức là Dũng mua của Thanh 13 số lô, mỗi số là 250 điểm, mỗi điểm lô Thanh bán cho Dũng là 21.600đ. Như vậy, tiền Thanh bán số lô cho Dũng là 13 số lô x 250 điểm x 21.600đ = 70.200.000đ. Chiều cùng ngày có kết quả mở thưởng, Dũng đã trúng 03 số lô (23, 53, 29) x 250 điểm = 750 điểm x 80.000đ = 60.000.000đ.

Tổng số tiền Dũng đánh lô và thắng lô ngày 03/3/2020 là 70.200.000đ + 60.000.000 đồng = 130.200.000đ.

Chiều ngày 03/3/2020, Nguyễn Văn T dùng số điện thoại di động của mình 0965.360.165 nhắn tin bằng SMS vào số điện thoại di động của Cao Thị H. Nội dung tin nhắn: “Lo 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91, 95, 32, 77 x 150đ, bacang. 920 x 500đ”, tức là Thanh mua của Hương 13 số lô, mỗi số lô là 150 điểm, mỗi điểm lô Hương bán cho Thanh là 21.600đ và 01 số lô ba càng là 920 x 500.000 đồng. Như vậy, tiền Hương bán số lô cho Thanh là 13 số lô x 150 điểm x 21.600 = 42.120.000đ và 01 số lô ba càng = 500.000đ; tổng là 42.620.000đ.

Chiều cùng ngày có kết quả mở thưởng, Thanh trúng 02 số lô (11 và 81) x 150 điểm = 300 điểm x 80.000đ = 24.000.000đ. Tổng số tiền Thanh đánh lô và thắng lô chiều ngày 03/3/2020 là 42.620.000đ + 24.000.000đ = 66.620.000đ.

Cũng với hình thức và cùng ngày đánh bạc như trên, Nguyễn Văn T khai nhận còn đánh bạc với người tên Thông ở quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh và người tên Lượng ở thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

Vào ngày 03/3/2020, Thanh dùng điện thoại di động 0965360165 nhắn tin bằng SMS vào số điện thoại di động 0865893485 của Thông để mua 13 số lô x 250 điểm x 21.600đ = 70.200.000đ. Khi có kết quả mở thưởng Thanh thắng 05 số lô là 66,76,35 (02 lần) tổng số điểm Thanh thắng là 1.250 điểm x 80.000 đồng/ 1 điểm = 100.000.000đ. Tổng số tiền Thanh và Thông đánh lô ngày 03/3/2020 là 170.200.000đ.

Vào ngày 03/3/2020, Lượng đánh bạc với Thanh qua Zalo, Thanh sử dụng tên “Hoàng Nhất”, còn Lượng sử dụng Zalo tên “An nhiên 1” để nhắn tin đánh lô, đề với nhau. Thanh đánh các số lô 29, 92 x 40 điểm, đề cao thấp (tức là đề cao trước, đề thấp sau, quy ước từ số 5, 6, 7, 8, 9 là số cao, số 0, 1, 2, 3, 4 là số thấp), mỗi điểm đề là 1000đ, gồm 25 con gồm các số: 50, 51, 52, 53, 54, 61, 62, 63, 64, 71, 72, 73, 74, 81, 82, 83, 84, 91, 92, 93, 94 mỗi con 30 điểm, tức là 300.000đ/1 số; đề số 02, 05, 07, 08, 09, 10, 14, 15, 16, 17, 19, 20, 24, 26, 29, 30, 31, 32, 34, 36, 40, 41, 43, 45, 48, 49, 50, 51, 53, 56, 58, 59, 61, 62, 63, 64, 65, 67, 68, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 79, 80, 82, 84, 85, 86, 89, 90, 91, 92, 93, 97, tổng 57 số x 500.000đ, tức 500.000đ/1 số. Số tiền Thanh đánh số lô, số đề với Lượng là 2 số x 40 điểm/1 số x 21.600đ/1 số = 1.728.000đ. Đề cao thấp: 25 số x 300.000đ/1 số = 7.500.000đ. Đề 57 số x 500.000đ = 28.500.000đ. Số tiền Thanh đánh số lô, số đề với Lượng ngày 03/3/2020 là 30.978.000đ, khi có kết quả mở thưởng ngày thì Thanh trúng 02 số lô 29, 92, số tiền trúng 2 x 40 x 80.000đ = 6.400.000đ. Tổng số tiền Thanh đánh lô đề với Lượng là 30.978.000đ + 6.400.000đ = 37.378.000đ.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh người tên Thông mà Thanh khai đánh lô với Thanh ngày 03/3/2020 nhưng không xác định được thông tin cụ thể, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tách hành vi đánh bạc của Thông để tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên Lượng mà Thanh khai đánh lô, đề với người này, quá trình điều tra xác định có bà Đinh Thị Lượng, sinh năm 1967, trú tại 12A Mạc Đĩnh Chi, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nhưng bà

Lượng không thừa nhận hành vi đánh bạc với Thanh và cũng không thu giữ được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho hành vi đánh bạc nên cơ quan CSĐT Công an huyện N không có căn cứ để xử lý.

Tài sản thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu vàng đã qua sử dụng có số Imeil 35.383810.7184521. Quá trình điều tra xác định điện thoại này không liên quan đến vụ án. Ngày 01/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho Nguyễn Văn T;

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Santafe màu đỏ, BKS 36A-40758 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô không liên quan đến vụ án. Ngày 01/4/2020, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho Nguyễn Văn T;

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 150.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến vụ án. Ngày 25/4/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho Lê Thị Hồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động Iphone X màu đen có số Imei 353041092341657, sim số 0965.360.165 được niêm phong trong phong bì có in chữ CÔNG AN TỈNH THANH HÓA, có chữ ký của những người tham gia và có dấu của Phòng cảnh sát Hình sự công an tỉnh Thanh Hóa, ký hiệu M1;

- 01 máy tính xách tay Macbook màu vàng đã qua sử dụng, có số seri là “FVFWNMT8J1WK” được niêm phong bằng cách dùng mảnh giấy trắng dán mép mở ra của máy tính và phần cứng phía dưới của máy tính, trên mảnh giấy có chữ ký của những người tham gia và dấu của Phòng cảnh sát Hình sự công an tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự (viết tắt là THADS) huyện N ngày 02/4/2021.

Tại bản án sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N đã Quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Văn T, Mai Xuân D phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, được trừ 27 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: điểm b, điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Mai Xuân D 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Tổng hợp với 36 (Ba mươi sáu) tháng tù của Bản án số 124/2019/HSPT ngày 24/5/2019 của TAND tỉnh Thanh Hóa thành 06 năm 03 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của cả

hai bản án là 06 tháng 29. Bị cáo còn phải chấp hành 05 năm 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Cao Thị H; xử lý vật chứng; tuyên truy thu của Mai Xuân D 70.200.000đ, truy thu của Nguyễn Văn T 42.620.000đ nộp ngân sách nhà nước; tuyên án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 26/4/2021, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Mai Xuân D có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Xin giảm hình phạt .

Tại phiên tòa phúc thẩm, Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và bổ sung nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên truy thu của Mai Xuân D 70.200.000đ, truy thu của Nguyễn Văn T 42.620.000đ là không đúng, vì các bị cáo mới chỉ nhận tin chưa thanh toán tiền cho nhau.

Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa án sơ thẩm giảm cho bị cáo Thanh từ 4- 6 tháng tù; không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Mai Xuân D, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận phù hợp với Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, xác định: Ngày 03/3/2020, Nguyễn Văn T và Mai Xuân D đã thực hiện hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi lô qua tin nhắn SMS trên điện thoại di động, cụ thể Thanh bán cho Dũng 13 số lô, mỗi số lô là 250 điểm, mỗi điểm là 21.600đ, tổng số tiền Thanh bán số lô cho Dũng là 70.200.000đ, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày, Dũng thắng lô là 60.000.000đ, như vậy tổng số tiền đánh bạc giữa Thanh và Dũng là 130.200.000đ.

Cùng ngày, Nguyễn Văn T còn có hành vi nhắn tin SMS trên điện thoại di động để mua 12 số lô và 01 số lô ba càng với Cao Thị H, tổng số tiền Thanh mua số lô và số lô ba càng với Hương là 42.620.000đ, Thanh thắng lô 24.000.000đ, như vậy xác định tổng số tiền Thanh đánh bạc với Hương là 66.620.000đ. Toàn bộ số tiền mua, bán số lô và lô ba càng giữa Thanh với Dũng và giữa Thanh với Hương, cũng như tiền thắng, thua các bị cáo chưa thanh toán cho nhau.

Do có hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn T đã bị đưa ra xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị cáo Mai Xuân D tái phạm nguy hiểm nên phải chịu hai tình tiết định khung theo điểm b và điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo xin giảm hình phạt, thấy rằng:

Hành vi đánh bạc của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, do vậy cần phải xử lý nghiêm.

Khi quyết định hình phạt, bị cáo Nguyễn Văn T đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là: Sau khi phạm tội ra đầu thú; quá trình điều tra thành khẩn khai báo; ngoài ra bị cáo được áp dụng thêm tình tiết “tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” (ngày 05/5/2020 Thanh cung cấp tin báo giúp Đoàn Biên phòng Hải Hòa thuộc huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) bắt quả tang Nguyễn Văn Tiên về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”), có Quyết định khởi tố vụ án hình sự và bàn giao cho Công an huyện Tĩnh Gia điều tra theo thẩm quyền (điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự), theo đó Nguyễn Văn T đã được áp dụng Điều 54 Bộ luật xử dưới khung với mức án 24 tháng tù là phù hợp.

Bị cáo Mai Xuân D, năm 2017 đã bị Tòa án xử phạt tiền về tội “Đánh bạc”, năm 2019 tiếp tục bị xử ba năm tù về tội “Đánh bạc”, bản án năm 2019 đã xác định “tái phạm”, lần này khi chưa xóa án lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng do cố ý, do đó lần phạm tội này là “tái phạm nguy hiểm” và phải chịu hai tình tiết định khung tăng nặng (điểm b, điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự), do đó mức án đã xử 39 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T xuất trình: Giấy xác nhận số 203/GXN-ĐHH ngày 28/4/2019 của Trưởng Đoàn Biên phòng Hải Hòa (thuộc huyện Tĩnh Gia, nay là thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa), nội dung: Ngày 20/3/2019, Nguyễn Văn T đã cung cấp tin báo cho Đoàn Biên phòng Hải Hòa bắt quả tang Nguyễn Văn Điệp, sinh năm 1994 ở xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa về hành vi tàng trữ 0,820 gam “ma túy đá”, đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Bàn giao cho Công an huyện Tĩnh Gia điều tra theo thẩm quyền. Ngoài ra, trong thời gian được tại ngoại và chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo tích cực tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo với số tiền 2.000.000đ (đây là tình tiết mới theo điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Đối với Mai Xuân D, kèm theo đơn kháng cáo có Giấy xác nhận số 104/CANC ngày 10/3/2021 của Công an huyện N có nội dung: Ngày 24/4/2021, bị cáo cung cấp thông tin giúp Công an N bắt quả tang 09 đối tượng đang có hành vi đánh bạc tại khu vườn nhà ông Huỳnh ở thôn Ôn Lâm, xã YM, huyện N, hiện đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can; ngoài ra bị cáo cũng tích cực tham gia xuất ủng hộ quỹ phòng chống covid với số tiền 2.000.000đ. Xem xét Giấy xác nhận lập công của Dũng do Phó Trưởng Công an huyện N ký là không đúng thẩm quyền vì hiện nay Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa đã có văn bản chỉ đạo các đơn vị Công an trong tỉnh, đồng thời có Công văn số 1240/CSĐT-PC01 ngày 22/10/2020 trao đổi với VKSND và TAND tỉnh Thanh Hóa thống nhất quy định về thẩm quyền ký xác nhận khen thưởng, biểu dương làm căn cứ khi áp dụng điểm d khoản 1 Điều 3; điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cụ thể: Đối với Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an cấp huyện là Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (Không giao cho Phó ký). Do đó tại cấp phúc thẩm không có căn cứ áp dụng điểm t khoản 1 mà chỉ có căn cứ xem xét theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Mai Xuân D.

Căn cứ các tình tiết nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ giảm cho các bị cáo một phần hình phạt như mức đề nghị của Kiểm sát viên, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo trở về với gia đình và xã hội.

[4] Xét nội dung kháng cáo bổ sung tại phiên tòa của các bị cáo về việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên truy thu của Mai Xuân D 70.200.000đ, truy thu của Nguyễn Văn T 42.620.000đ nộp ngân sách nhà nước là không đúng, thấy rằng:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và Kết luận điều tra thì ngày 03/3/2021, giữa Thanh và Dũng mới chỉ nhắn tin cho nhau thống nhất Thanh bán cho Dũng 13 số lô, tổng số tiền Thanh bán lô cho Dũng là 70.200.000đ, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày, Dũng thắng lô là 60.000.000đ, tuy nhiên kể cả tiền mua lô và tiền thắng lô hai bên đều chưa thanh toán cho nhau.

Phần nhận định của bản án sơ thẩm tại mục [6] về hình phạt bổ sung cũng xác định số tiền đánh bạc và thắng bạc các bị cáo chưa giao nhận. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm tại tuyên: *“Về khoản thu lời bất chính: Truy thu toàn bộ số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc để nộp vào ngân sách nhà nước, cụ thể: Truy thu của bị cáo Dũng 70.200.000đ; truy thu của bị cáo Thanh 42.620.000đ”* là mâu thuẫn và không đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (trong vụ án này không có vật chứng là tiền); mặt khác nếu việc truy thu để thay cho việc phạt bổ sung như nhận định của bản án sơ thẩm thì cũng không phù hợp vì tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định mức phạt bổ sung chỉ từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ.

Do đó nội dung kháng cáo bổ sung của các bị cáo là có căn cứ chấp nhận, cần hủy một phần bản án sơ thẩm về phần tuyên truy thu của Mai Xuân D 70.200.000đ và Nguyễn Văn T 42.620.000đ.

[5] Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về hình phạt nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Mai Xuân D. Sửa một phần Bản án số 22/2021/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N về hình phạt.

1. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội: “Đánh bạc”, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 27 (Hai mươi bảy) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng: điểm b, điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Mai Xuân D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội: “Đánh bạc”. Tổng hợp với 36 (Ba mươi sáu) tháng tù của Bản án số 124/2019/HSPT ngày 24/5/2019 của TAND tỉnh Thanh Hóa thành 06 (Sáu) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của cả hai bản án là 06 (Sáu) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Hủy một phần Quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên:

“Về khoản thu lời bất chính: Truy thu toàn bộ số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc để nộp vào ngân sách nhà nước, cụ thể: Truy thu của bị cáo Dũng 70.200.000đ; truy thu của bị cáo Thanh 42.620.000đ”.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng TCTTr&TĐKT TAND tỉnh;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- TAND huyện Cẩm Thủy;
- CA huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THADS Cẩm Thủy;
- Bị cáo; Luật sư;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÃ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 07 tháng 9 năm 2020.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Long;

Bà Lê Thu Hương.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 131/2020/HSPT ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nhung, bị Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa xử phạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự với mức phạt: 05 năm tù.

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM ĐÃ THẢO LUẬN,
BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Áp dụng điều luật: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Biểu quyết: 3/3.

2. Về nội dung giải quyết:

Giữ nguyên bản án số 100/2020/HSST ngày 8/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về tội danh, hình phạt.

Xử phạt: Nguyễn Thị Tuyết Nhung 05 (năm) tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Biểu quyết: 3/3.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Biểu quyết: 3/3.

Biên bản lập xong cùng ngày, đã thông qua các thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất ký tên./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Long

Lê Thu Hương

Nguyễn Thị Chinh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 07 tháng 9 năm 2020.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Long;

Bà Lê Thu Hương.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 131/2020/HSPT ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nhung, bị Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa xử phạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự với mức phạt: 05 năm tù.

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM ĐÃ THẢO LUẬN,
BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Áp dụng điều luật: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Biểu quyết: 3/3.

2. Về nội dung giải quyết:

Giữ nguyên bản án số 100/2020/HSST ngày 8/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về tội danh, hình phạt.

Xử phạt: Nguyễn Thị Tuyết Nhung 05 (năm) tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Biểu quyết: 3/3.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Biểu quyết: 3/3.

Biên bản lập xong cùng ngày, đã thông qua các thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất ký tên./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
----------------------	-------------------------------------

Phạm Văn Long

Lê Thu Hương

Nguyễn Thị Chinh

